

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**
Bản án số: 160/2019/HS-ST
Ngày 09 - 10 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Mơ.

Ông Trịnh Tuấn Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 168/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Việt D; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 07 tháng 12 năm 1985 tại tỉnh Lạng Sơn; hộ khẩu thường trú: Số 07, đường N, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 85A, đường Bến Bắc, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Phạm Chí H, sinh năm 1959 và con bà Trần Thị L, sinh năm 1962 có vợ là Dương Thị T, sinh năm 1988 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số: 686/2007/HSST ngày 31/12/2007 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Bản án số: 111/2009/HSST ngày 29/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 12 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích); về xử lý vi phạm hành chính: Ngày 22/8/2007 Công an quận Đ, thành phố Hà Nội

xử phạt vì phạm hành chính về hành vi đánh nhau (đã chấp hành xong). Bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 8 năm 2019, có mặt.

Bị hại:

Chị Đào Thị A, sinh năm 1985; trú tại: Số 11/7, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Hà Quang T, sinh năm 1986; trú tại: Số 206, đường B phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt

Ông Phạm Chí H, sinh năm 1959 và bà Trần Thị L, sinh năm 1962; trú tại: Số 85A, đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn nhận được đơn trình báo của chị Đào Thị A về việc ngày 31/7/2019, Phạm Việt D mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, Biển kiểm soát 12P1-147.xx của chị Đào Thị A đến nay không trả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố đã tiến hành xác minh, kiểm tra nguồn tin, cùng ngày đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Việt D để điều tra làm rõ hành vi phạm tội. Đồng thời thu hồi chiếc xe mô tô nói trên.

Biên bản định giá tài sản tố tụng hình sự số: 160/ĐGTSTT ngày 02/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển kiểm soát 12P1-147.xx có giá trị 21.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Việt D khai nhận: Do chơi điện tử trên mạng thua hết tiền nên Phạm Việt D đã nảy sinh ý định mượn xe mô tô của Đào Thị A là bạn học trung học cơ sở để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/7/2019 Phạm Việt D đến nhà Đào Thị A, hỏi mượn xe đi có việc một lúc sẽ mang xe về trả. Chị Đào Thị A đồng ý và đưa xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển kiểm soát 12P1-147.xx cho Phạm Việt D mượn. Sau khi mượn được xe, Phạm Việt D điều khiển xe đi thẳng đến Kiot 20, đường H, phường H, thành phố L gặp anh Hà Quang T để cầm cố chiếc xe mượn của Đào Thị A. Khi gặp Phạm Việt D nói với Hà Quang T là xe của em gái, giấy tờ xe để ở nhà và hẹn 03 ngày sau sẽ đến lấy xe. Hà Quang T đồng ý, đưa cho Phạm Việt D 6.000.000 đồng và không viết giấy tờ gì. Phạm Việt D dùng cầm tiền và tiếp tục đi chơi điện tử. Không thấy Phạm Việt D mang xe về trả, Đào Thị A nhiều lần gọi điện yêu cầu Phạm Việt D trả xe mô tô. Phạm Việt D hứa

hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/8/2019, Phạm Việt D gọi điện cho Đào Thị A thông báo đã đem xe của Đào Thị A đi cầm cố và bảo Đào Thị A đem giấy tờ xe ra khu vực trước cửa Trung tâm thương mại V thuộc phường C, thành phố L đưa cho Phạm Việt D để Phạm Việt D đi lấy xe về trả. Mục đích là Phạm Việt D đem giấy tờ xe đến đưa cho Hà Quang T để Hà Quang T tin tưởng là xe có giấy tờ đầy đủ và Phạm Việt D sẽ vay thêm tiền của Hà Quang T. Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Phạm Việt D đến gặp Đào Thị A tại điểm hẹn thì bị lực lượng Công an thành phố đưa về trụ sở làm việc.

Tại cáo trạng số: 170/CT-VKS ngày 23/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Phạm Việt Dũng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng truy tố.

Tại phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, thấy bị cáo không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về phần dân sự, không xem xét giải quyết do bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nay bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Về vật chứng đã trả lại tài sản cho bị hại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Ngày 31/7/2019, do chơi điện tử thua hết tiền nên Phạm Việt D đã nảy sinh ý định mượn chiếc xe Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 12P1-147.xx của chị Đào Thị A đem đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Tại bản định giá tài sản tố tụng hình sự số: 160/ĐGTSTT ngày 02/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự xác định chiếc xe trên có giá trị 21.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của Phạm Việt D dùng thủ đoạn gian dối tạo niềm tin để chiếm đoạt tài sản của người khác là đã đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội

Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Nhận thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội phạm và khung hình phạt là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong nhân dân, bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tự nhận thức được về hành vi của mình. Do đó, cần phải xử lý bị cáo về hình sự và cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, tại Cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; khi bị cáo phạm tội gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp 6.000.000 đồng để trả lại tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân, bị cáo có 02 tiền án đã được đương nhiên xóa án tích và 01 tiền sự đã được xóa, cho thấy bị cáo là người thường xuyên vi phạm pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục cải tạo bị cáo.

[7] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Còn số tiền 6.000.000 đồng bị cáo cầm cố xe mô tô với anh Hà Quang T, gia đình bị cáo đã trả lại cho anh Hà Quang T và anh Hà Quang T không đề nghị bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng gồm: Vật chứng vụ án là chiếc xe nhãn hiệu Honda Vision, BKS 12P1-147.xx, màu trắng, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại cho chị Đào Thị A là chủ sở hữu hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát luận tội bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và quan điểm của Hội đồng xét xử.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố vụ án, hành vi, quyết định của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân và đại diện Viện Kiểm sát đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là có giá trị pháp lý.

[12] Đối với Hà Quang T cầm cố chiếc xe Honda Vision biển kiểm soát 12P1-147.15, màu trắng, không biết chiếc xe trên là tài sản do Phạm Việt D phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý Hà Quang T trong vụ án này.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Việt D phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Phạm Việt D 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam là ngày 02/8/2019.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Việt D phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn; Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Đình Phương